

# Xét cấp học bổng Lawrence S.Ting học kỳ 2 năm học 2016-2017

Kính gửi:

Trường Đại học Khoa học Tự nhiên;

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn;

Trường Đại học Ngoại ngữ;

Trường Đại học Công nghệ;

Trường Đại học Kinh tế;

Trường Đại học Giáo dục;

Khoa Luật;

Khoa Y Dược.

Theo thông báo của Quỹ Hỗ trợ Cộng đồng Lawrence S.Ting về việc hoàn thiện hồ sơ xét nhận học bổng học kỳ 2 năm học 2016 - 2017 cho sinh viên, Đại học Quốc gia Hà Nội xin thông báo tới các đơn vị chương trình xét cấp học bổng Lawrence S.Ting học kỳ 2 năm học 2016 - 2017 như sau:

## **1. Điều kiện:**

- Là sinh viên đã được nhận học bổng Lawrence S.Ting học kỳ 1 năm học 2016 - 2017 (*theo danh sách*);
- Có kết quả học tập học kỳ 1 năm học 2016 - 2017 đạt loại giỏi trở lên (đối với sinh viên có hoàn cảnh khó khăn: có kết quả học tập học kỳ 1 năm học 2016 - 2017 đạt loại khá trở lên);
- Có tham gia công tác xã hội, hỗ trợ cộng đồng trong học kỳ 1 năm học 2016 - 2017.

## **2. Hồ sơ đăng ký:**

- Bảng điểm học kỳ 1 năm học 2016 - 2017, có xác nhận của đơn vị đào tạo;
- Giấy xác nhận gia đình công tác xã hội, hỗ trợ cộng đồng trong học kỳ 1 năm học 2016 - 2017;
- Phát biểu cảm tưởng khi được xét nhận học bổng (trong đó nêu rõ đã sử dụng học bổng được nhận trong học kỳ trước vào mục đích gì?).

ĐHQGHN đề nghị các đơn vị thông báo chương trình học bổng tới sinh viên, gửi danh sách ([theo mẫu](#)) và hồ sơ đề nghị xét nhận học bổng Lawrence S.Ting học kỳ 2 năm học 2016 - 2017 về ĐHQGHN (qua Ban Chính trị và Công tác Học sinh Sinh viên) đồng thời gửi file danh sách về địa chỉ email: oanhvt@vnu.edu.vn **trước ngày 22/3/2017**.

Quá thời hạn trên, nếu đơn vị nào chưa gửi danh sách và hồ sơ xét chọn về ĐHQGHN thì mặc nhiên được xem như sinh viên đơn vị đó không đạt tiêu chuẩn để xét cấp học bổng học kỳ 2.

Trân trọng thông báo./.

## **Danh sách sinh viên xét nhận học bổng Lawrence Sting học kỳ I năm học 2016 - 2017**

TT	Họ và tên	Giới tính	Khóa học	Ngành học	Hoàn cảnh gia đình
<b>Trường Đại học Khoa học Tự nhiên</b>					
1	Đặng Thị Mỹ Linh	Nữ	QH-2014-T	Công nghệ hạt nhân	Hộ cận nghèo
2	Trần Minh Tâm	Nam	QH-2013-T	Toán học	
3	Hà Tiên	Nam	QH-2013-T	Quản lý Tài nguyên và Môi trường	
<b>Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn</b>					
4	Dương Tất Thành	Nam	QH-2013-X	Lịch sử	
5	Hoàng Văn May	Nam	QH-2014-X	Triết học	Hộ nghèo
6	Phạm Phương Thảo	Nữ	QH-2013-X	Văn học CLC	
<b>Trường Đại học Ngoại ngữ</b>					
7	Trương Vĩnh Ngân	Nữ	QH-2013-F	Ngôn ngữ Anh	
8	Trịnh Thị Nhài	Nữ	QH-2013-F	Ngôn ngữ Anh	Hộ nghèo
9	Nguyễn Thị Kiều Linh	Nữ	QH-2013-F	Ngôn ngữ Trung Quốc	
<b>Trường Đại học Công nghệ</b>					
10	Nguyễn Thị Cẩm Vân	Nữ	QH-2013-I	Công nghệ Thông tin	

11	Nguyễn Văn Linh	Nam	QH-2013-I	Vật lý Kỹ thuật và Công nghệ Nano	Khó khăn
<b>Trường Đại học Kinh tế</b>					
12	Nguyễn Thị Duy Linh	Nữ	QH-2014-E	Kinh tế Phát triển	Khó khăn
13	Phạm Thị Phương	Nữ	QH-2013-E	Kinh tế Quốc tế	
<b>Trường Đại học Giáo dục</b>					
14	Hoàng Thị Diệu Linh	Nữ	QH-2015-S	Sư phạm Hóa học	
15	Đỗ Thùy Linh	Nữ	QH-2014-S	Sư phạm Toán	
<b>Khoa Luật</b>					
16	Trần Thị Kim Anh	Nữ	QH-2014-L	Luật học	
17	Phương Trang Ly	Nữ	QH-2014-L	Luật học	Hộ nghèo
<b>Khoa Y dược</b>					
18	Lê Thị Mơ	Nữ	QH-2013-Y	Y Đa khoa	Hộ nghèo